



**Động cơ** Cummins QSM11  
**Công suất định mức** 280 kW (375 hp/381 ps) @ 2,000 rpm  
**Công suất hữu ích** 260 kW (349 hp/353 ps) @ 2,000 rpm  
**Chiều sâu đào tối đa** 6,521 mm  
**Dung tích gàu tiêu chuẩn** 2.6 m<sup>3</sup>  
**Trọng lượng vận hành** 50,000-51,950 kg

# 952E<sub>HD</sub>

## MÁY XÚC ĐÀO





# THẾ GIỚI THÁCH THỨC. THIẾT BỊ MẠNH MẼ.

Có phải thế giới này đầy thách thức? Đó hoàn toàn là sự thực, nơi bạn và những người xung quanh bạn sống hàng ngày đầy những thách thức và điều đó cũng đúng với máy móc của bạn. Khó khăn thách thức lớn hơn khi doanh nghiệp của bạn phải chi trả chi phí ngày càng cao, quy định ngày càng nhiều và cạnh tranh ngày càng lớn. Chúng tôi hiểu điều và chúng tôi đã biến thách thức đó thành hành động bằng cách cho ra đời Máy xúc đào 952EHD.

**952EHD CÓ MỌI THỨ BẠN CẦN VÀ VỚI BẠN KHÔNG GÌ LÀ KHÔNG THỂ**  
Ngành máy công trình đã chứng kiến xu hướng đắt đỏ với những sản phẩm thiết kế quá mức. Một số Nhà sản xuất đã tin rằng việc tăng chi phí sẽ làm tăng giá trị sản phẩm trong mắt khách hàng.

**NHƯNG BẠN ĐÃ KỂ CHO CHÚNG TÔI MỘT CÂU CHUYỆN KHÁC**  
Bạn cần một chiếc máy xúc mạnh mẽ, được thiết kế tối ưu, làm được việc - bất kỳ công việc nào.

**BẠN MUỐN MỘT CHIẾC MÁY XÚC CỖ LỚN ĐÁP ỨNG ĐƯỢC 3 NHU CẦU THIẾT YẾU;**

1

**TIN CẬY VỀ TRỌNG LƯỢNG**

2

**THỜI GIAN VẬN HÀNH VÀ DỊCH VỤ**

3

**TỔNG CHI PHÍ SỞ HỮU**

Với 952EHD, chúng tôi đã giải quyết được thách thức bạn đang phải đối mặt và mang lại cho bạn mọi thứ bạn muốn

BẠN CÓ BIẾT?

**ĐẠT GIẢI THIẾT KẾ**  
Đội ngũ thiết kế tại Vương quốc Anh của chúng tôi đã giành hàng nghìn giờ để hiểu rõ máy móc được sử dụng hàng ngày như thế nào. Chính sự tìm tòi và nghiên cứu ấy đã định hình cách tiếp cận sáng tạo của chúng tôi đối với thiết kế sản phẩm. Gần đây, nhóm thiết kế của chúng tôi đã giành được Giải thưởng Red Dot danh giá cho Máy san gạt D-Series và dòng sản phẩm mới F-series cũng đóng góp vào DNA thiết kế của giải thưởng này.

**NGHIÊN CỨU THÁCH THỨC VÀ THỬ NGHIỆM**  
Tìm cách giải quyết các vấn đề khách hàng đặt ra cho một sản phẩm mạnh mẽ hơn, thông minh hơn, an toàn hơn và tiết kiệm chi phí hơn. Đó cũng là thách thức đặt ra cho chúng tôi. Trung tâm Nghiên cứu & Phát triển Toàn cầu mới của chúng tôi là một ví dụ điển hình về cách tiếp cận tập trung vào khách hàng. Chúng tôi đã thành lập một nhóm chuyên gia quốc tế trong ngành, được hỗ trợ bằng công nghệ mới nhất đẳng cấp thế giới, tất cả đều tập trung nhằm mang lại giá trị tuyệt vời cho khách hàng.

**TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG NGHIÊM NGẶT**  
Nhắc đến chất lượng, chúng tôi dùng hành động của mình nói lên tất cả. Chúng tôi tuân thủ nghiêm ngặt Phương pháp 6 Sigma và đáp ứng các tiêu chuẩn ISO 9001.

2

3





# TIN CẬY VỀ TRỌNG LƯỢNG

Trước tiên, bạn cần biết rằng máy của bạn muốn đáp ứng công việc tốt: phá, đào, nâng và làm việc chăm chỉ - mọi lúc - mọi nơi thì phải đủ mạnh mới làm được điều đó.

## MÁY XÚC ĐÀO LIUGONG 952EHD MỚI HIỆU SUẤT CAO VƯỢT TRỘI

### 1 KHUNG GÀM CHẮC CHẴN HƠN

Với giá chữ X được chế tạo từ thép chịu lực cao, khung gầm của 952EHD có khả năng chịu được các điều kiện khắc nghiệt nhất. Việc đào, nâng và tải liên tục có thể gây ra ứng suất quá mức cho máy móc. 952EHD có hệ thống đầm xích và bánh xích dài tăng độ ổn định cho máy khi vận hành. Kết cấu này cũng giúp bảo vệ ứng suất của các bộ phận quan trọng như động cơ di chuyển không vượt quá giới hạn.

### 2 LINH KIỆN BỀN BỈ HƠN

Các con lăn chịu tải nặng, khung bánh dẫn hướng được gia cố, dài xích kép và bộ phận bảo vệ xích hoàn chỉnh tùy chọn bảo vệ khung gầm nguyên vẹn. Đó là sức mạnh cốt lõi giúp khách hàng của chúng tôi duy trì công việc và tạo ra lợi nhuận suốt 24h.

### 3 CẤU TRÚC TRÊN MẠNH MỀ HƠN

952EHD dựng trên dầm chữ H tăng cứng được thiết kế tỉ mỉ, cho phép tay cần gắn chính xác vào trung tâm máy. Ở vị trí này tay cần có khả năng chịu được ứng suất lớn hơn từ cụm linh kiện. Đồng nghĩa với việc phân bổ tốt hơn trọng lượng và lực căng dọc theo toàn bộ máy.

### 4 CABIN AN TOÀN HƠN

Cabin của chúng tôi được thiết kế với kết cấu ROPS (Hệ thống bảo vệ chống lật) và FOPS (Hệ thống bảo vệ chống vật rơi) để bảo vệ người vận hành - tài sản quý giá nhất của bạn trong môi trường khắc nghiệt nhất. Tầm nhìn là chìa khóa để bảo vệ người vận hành và công nhân khi làm việc tại công trường. 952EHD có diện tích bề mặt kính lớn, cabin rộng rãi kết hợp với camera quan sát phía sau, mang đến tầm nhìn tuyệt vời bao quát xung quanh 952EHD.

### 5 CẦN VÀ TAY CẦN KHỎE HƠN

952EHD có cần và tay cần cứng cáp hơn được gia cố từ thép chịu lực cường độ cao, với các chi tiết đúc rèn cho các vị trí có ứng suất cao, nâng cao hiệu suất khi thực hiện những công việc nặng và tăng thời gian hoạt động tối đa. Ngoài ra chúng tôi còn sử dụng các chốt ắc có kích thước lớn giúp 952EHD không chỉ làm việc khỏe hơn mà thời gian làm việc còn lâu hơn. Sự tự tin về máy móc của chúng tôi được củng cố thêm vì là chúng tôi là một trong những thương hiệu có chế độ bảo hành toàn diện nhất trong ngành máy công trình.

### 6 ĐƠN GIẢN ĐA CHỨC NĂNG

Việc chuyển đổi các phụ kiện kèm theo như gầu, búa và lưỡi cắt có thể tốn thời gian và nguy hiểm. LiuGong đã biến những trở ngại đó khiến nó trở nên nhanh chóng, an toàn và đơn giản hơn với khớp nối nhanh và khớp nối nghiêng powerlatch. Chúng hoàn toàn khớp với dải phụ kiện LiuGong chính hãng như gầu và búa, chuyển đổi trong thời gian chưa đầy một phút, thật nhanh chóng, an toàn và dễ dàng mà không cần rời khỏi ghế cabin.

### 7 ĐƠN GIẢN ĐỂ CHUYÊN MÔN HƠN

Sáu chế độ làm việc tùy chọn trang bị cho cả những người vận hành mới nhất với các kỹ năng của một chuyên gia, kết hợp hoàn hảo giữa hiệu suất máy và công việc, bắt kể công việc đó là gì.



Mạnh mẽ



Tiết kiệm



Chính xác



Nâng



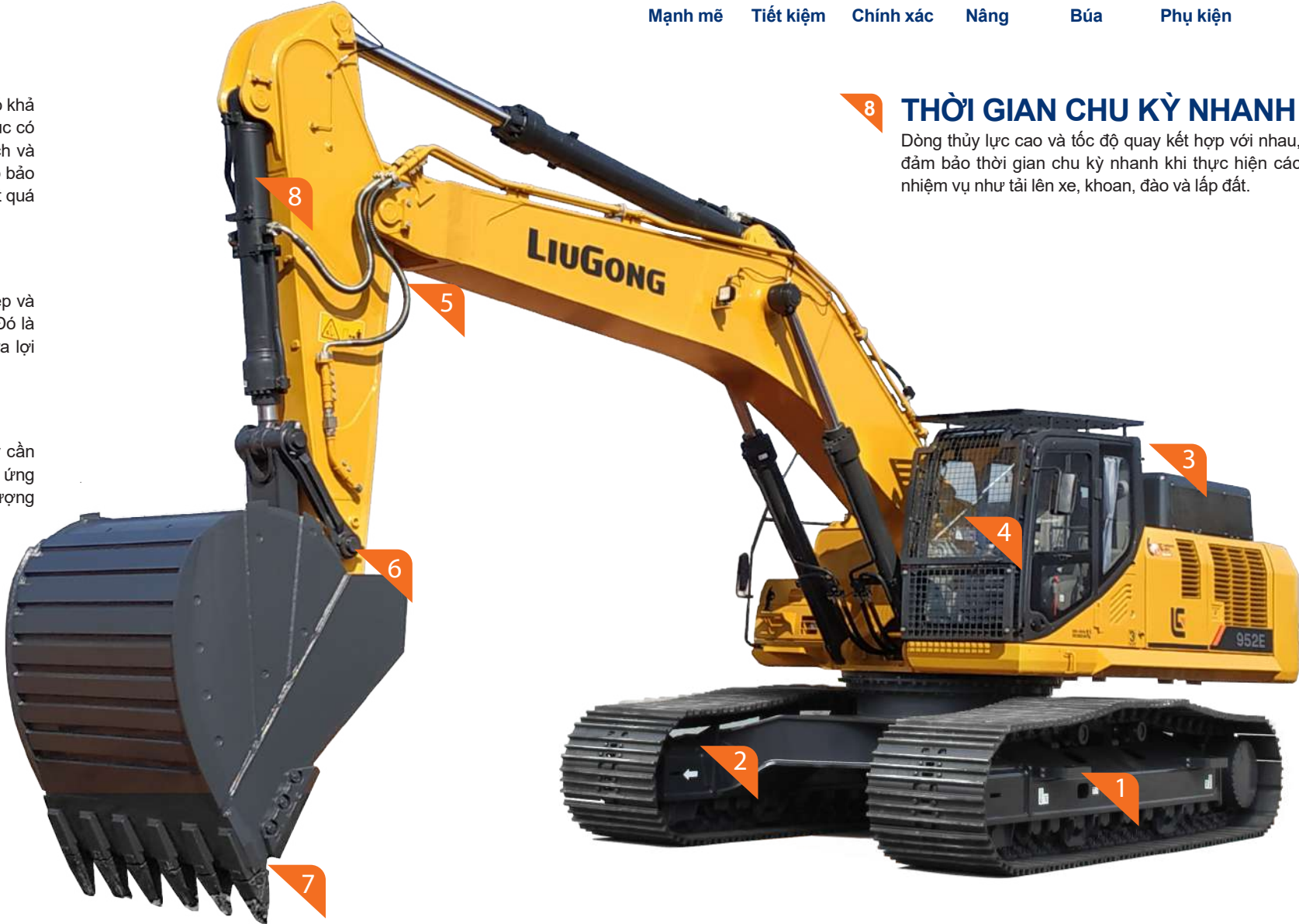
Búa



Phụ kiện

### 8 THỜI GIAN CHU KỲ NHANH

Dòng thủy lực cao và tốc độ quay kết hợp với nhau, đảm bảo thời gian chu kỳ nhanh khi thực hiện các nhiệm vụ như tải lên xe, khoan, đào và lấp đất.



## TIN HIỆN TRƯỜNG: LÀM VIỆC MỌI LÚC!

10,000 giờ đăng ký và tiếp tục làm việc cần mẫn.

Tapegyseg Co. Hungary

"Chúng tôi sử dụng máy xúc đào LiuGong để phá vỡ các khối bê tông và đá lớn. Trong hai năm, chúng tôi chưa gặp sự cố nào và máy móc của chúng tôi vẫn đang hoạt động 10-11 giờ một ngày, sáu ngày một tuần."

## TIN HIỆN TRƯỜNG: LÀM VIỆC MỌI NƠI!

-49°C  
Nhiệt độ giảm nhưng hiệu suất công việc vẫn cao.

LiuGong Excavators đã đóng một vai trò quan trọng trong hỗ trợ nhóm Thám hiểm địa cực của Trung Quốc. Nhiệt độ vô cùng khắc nghiệt, độ cao lớn, gió mạnh và tia cực tím mạnh đã khiến Nam Cực trở thành môi trường thử nghiệm cực kỳ khắc nghiệt.

## NHỮNG NGƯỜI ĐÁNH GIÁ KHẮT KHE NHẤT

Người vận hành là những người đánh giá khắt khe nhất. Họ biết rất rõ họ muốn gì và không muốn gì. Chúng tôi đã nói chuyện, đã lắng nghe và đã cung cấp một chiếc máy xúc đủ để thực hiện mọi nhiệm vụ mà người vận hành yêu cầu. Công việc hoàn thành và khi đó họ sẽ tự đánh giá về nó.

## THIẾT BỊ MẠNH MỀ 100,000 Máy xúc đào đang làm việc trên công trường.

Hơn 500 triệu giờ làm việc đã được ghi nhận.





# MẠNH MẼ ĐỂ HOÀN THÀNH NHỮNG CÔNG VIỆC KHÓ KHĂN NHẤT

Phù hợp với mục đích là cung cấp cho người vận hành công suất hiệu quả và thông minh khi họ cần, với khả năng kiểm soát và độ chính xác. Đó là những gì chúng tôi làm.

## MẠNH MẼ TIN CẬY

952EHD được trang bị động cơ Cummins QSM11 mới nhất với công suất hữu ích định mức là 260 kW (349 hp/ 353 ps) @ 2.000 rpm, tuân thủ các tiêu chuẩn khí thải EU Stage IIIA.

QSM11 nhỏ gọn mang lại sức mạnh vượt trội và đáng tin cậy so với động cơ cùng loại thì lượng khí thải nó tạo ra gần như bằng không.

Động cơ sử dụng hệ thống phun nhiên liệu chính xác, turbo tăng áp và bộ làm mát khí nạp bằng không khí cùng với bộ điều khiển động cơ điện tử để tối ưu hóa hiệu suất của máy. Mạnh mẽ, phản ứng nhanh. Giải quyết những công việc khó khăn nhất mà vẫn có thể tiết kiệm nhiên liệu, hơn hết là sự thoải mái khi vận hành.

Bộ lọc sơ bộ không khí ngâm dầu để đảm bảo độ sạch của không khí.



## ĐIỀU KHIỂN CÔNG SUẤT THÔNG MINH

Hệ thống điều khiển công suất thông minh (IPC) tiên tiến của 952EHD cung cấp công suất cần thiết và chỉ khi người dùng cần đến nó, đảm bảo vận hành mạnh mẽ mà không lãng phí nhiên liệu. Hệ thống IPC có sự hỗ trợ của máy tính thể hệ mới, tận dụng sự kết hợp hài hòa của các hệ thống cơ khí, điện và thủy lực để đạt độ chính xác và ngay cả những người vận hành mới cũng có thể làm được dễ dàng. Hệ thống bơm được cải tiến, tối ưu lưu lượng dầu ở điều kiện tốc độ động cơ thấp, giúp tiết kiệm nhiên liệu và giảm độ ồn.

## HỆ THỐNG THỦY LỰC TIÊN TIẾN

Hệ thống thủy lực tiên tiến của LiuGong, tái tạo dầu trong xi lanh hiệu quả hơn giúp giảm nhiệt, tăng hiệu quả sử dụng nhiên liệu và cải thiện thời gian chu kỳ.

Hệ thống thủy lực có hiệu quả cao trong việc truyền tải công suất và khả năng điều khiển chính xác đến vị trí người vận hành thực sự cần, khiến công việc khó khăn nhất cũng trở nên đơn giản hơn.

## QUẠT ĐIỀU KHIỂN NHIỆT

Tốc độ của quạt thay đổi theo nhiệt độ của chất làm mát, dầu thủy lực và bộ làm mát trung gian, giúp giảm mức tiêu thụ dầu của máy.



## TIẾT KIỆM NHIÊN LIỆU THÔNG MINH

Sự kết hợp thông minh giữa lực đào khỏe, mô men xoắn quay và hiệu suất nâng hạ, tận dụng tối đa từng giọt nhiên liệu. Bên cạnh đó 952EHD còn tiết kiệm tối đa nhiên liệu bằng cách điều chỉnh tốc độ không tải theo từng giây một cách thông minh.



**1 giây:** Nếu không phát hiện thấy tín hiệu yêu cầu thủy lực từ cần điều khiển, tốc độ động cơ sẽ tự động giảm 100 rpm.



**3 giây:** Nếu quá 3 giây không phát hiện hoạt động nào thì tốc độ động cơ sẽ giảm xuống tốc độ không tải. Ngay khi hệ thống phát hiện tín hiệu thủy lực, động cơ sẽ lập tức khôi phục cài đặt tốc độ ga trước đó.





# KIỂM TRA & BẢO DƯỠNG HÀNG NGÀY KHÔNG CÒN KHÓ

Máy xúc đào LiuGong **đặc biệt thiết kế** để việc bảo trì và bảo dưỡng hàng ngày trở nên dễ dàng ngay cả ở những nơi làm việc xa xôi và khắc nghiệt nhất.

## DỊCH VỤ THIẾT THỰC

Thiết kế thông minh và hiệu quả giúp dịch vụ và bảo trì trở nên nhanh chóng và đơn giản – đây là tin mừng cho người vận hành làm việc ở những nơi có điều kiện khó khăn nhất trên thế giới.

Tay vịn được trang bị theo tiêu chuẩn 922E, cho phép tiếp cận cấu trúc phía trên thật an toàn và dễ dàng, vì thế quá trình bảo dưỡng động cơ và thực hiện dịch vụ cũng trở nên đơn giản hơn.

## GIÁM SÁT TRÊN MÁY

Với tính năng giám sát tích hợp trên máy, người vận hành có khả năng kiểm tra các tín hiệu của máy mà không cần rời khỏi chỗ ngồi. Ngoài ra, thông qua màn hình LCD người vận hành có thể dễ dàng kiểm tra nhiệt độ và mức áp suất của dầu, nhận cảnh báo về khoảng thời gian bảo dưỡng và truy cập các thông tin khác, hỗ trợ quá trình bảo trì và dịch vụ sau bán hàng.



## ĐỂ DÀNG TIẾP CẬN CÁC ĐIỂM BẢO TRÌ GIÚP VIỆC KIỂM TRA HÀNG NGÀY TRỞ NÊN NHANH CHÓNG VÀ HIỆU QUẢ

- Thước đo dầu thủy lực dễ nhìn
- Các bộ lọc dễ tiếp cận
- Bộ lọc A/C cạnh cửa cabin dễ dàng thay thế
- Quạt đảo chiều có thể làm sạch bụi bẩn trên bề mặt tản nhiệt một cách hiệu quả







# BIẾN CÔNG VIỆC KHÓ KHĂN TRỞ NÊN DỄ DÀNG HƠN

Bước lên cabin của 952EHD bạn có thể nhận thấy nó được thiết kế bởi một người đã từng vận hành máy móc trong những điều kiện thực sự khó khăn.

Lối vào ra cabin rất an toàn và dễ dàng.

Những tai nạn thường xảy ra tại hiện trường là do trơn trượt. Tay nắm cửa, thanh ray an toàn và sàn chống trượt được bố trí hợp lý ở phần trên của máy giúp người vận hành ra vào cabin dễ dàng và an toàn hơn trong mọi thời tiết và điều kiện. Bên trong cabin an toàn và được bảo vệ với không gian làm việc và tầm nhìn bao quát 360 độ tuyệt vời.

Các cần điều khiển - Bộ phận mà người vận

hành sử dụng nhiều nhất được bố trí ở nơi dễ thấy, dễ tiếp cận và dễ thao tác.

Ghế treo khí nén có thể điều chỉnh với nhiều lựa chọn được thiết kế để giữ cho người điều khiển luôn trong trạng thái sảng khoái và tỉnh táo.

Buồng lái được cách âm, chống rung và thông gió tốt. Hệ thống kiểm soát khí hậu tiên tiến để đối phó khi thời tiết thay đổi và không gian kín tránh ô nhiễm bụi.



## ĐẶT NGƯỜI VẬN HÀNH LÊN HÀNG ĐẦU

Việc cung cấp cho người vận hành môi trường làm việc tốt nhất là điều hoàn toàn hợp lý trong kinh doanh – người vận hành thoải mái là người vận hành hiệu quả. 952EHD giúp người vận hành làm việc an toàn hơn, tỉnh táo hơn và hiệu quả hơn.

Các phụ kiện thông minh như: camera quan sát phía sau, ghế sưởi, tủ lạnh hoặc học dựng đồ dùng cá nhân và kết nối iPod/AUX kết hợp với nhau để tạo ra một môi trường tốt nhất – dành cho những người vận hành xuất sắc nhất.



## KIỂM SOÁT KHÍ HẬU TIÊN TIẾN

Hệ thống kiểm soát khí hậu tiên tiến tạo ra môi trường làm việc phù hợp với bất kỳ điều kiện thời tiết nào.

## MÀN HÌNH GIÁM SÁT LCD LỚN

Màn hình LCD màu, dễ đọc, hiển thị tất cả thông tin quan trọng mà người vận hành cần, bao gồm chế độ làm việc, nhiệt độ dầu thủy lực, áp suất thủy lực và khoảng thời gian bảo dưỡng.







# THỜI GIAN LÀM VIỆC VÀ HỖ TRỢ

Phù hợp với nhu cầu sử dụng là điều có thể thuyết phục bạn mua chiếc máy đầu tiên, nhưng chính thời gian hoạt động, sự hỗ trợ và tổng chi phí sở hữu mới là thứ khiến bạn quay lại với chúng tôi. Tin tưởng vào mạng lưới hỗ trợ và bảo hành máy là một phần quan trọng trong quyết định mua hàng. Làm thế nào để chúng tôi - LiuGong có thể làm được điều đó?

## MẠNG LƯỚI TOÀN CẦU PHẢN HỒI NHANH CHÓNG

Chúng tôi có mạng lưới các đại lý rộng khắp với hơn 300 đại lý tại hơn 130 quốc gia.

Tất cả được hỗ trợ bởi 13 công ty con khu vực và 12 kho phụ tùng khu vực cung cấp hỗ trợ đào tạo chuyên gia, phụ tùng và dịch vụ.



### CHÚNG TÔI LÀ LIUGONG

#### CHÚNG TÔI LÀM VIỆC ĐỂ MANG LỢI NHUẬN CHO KHÁCH HÀNG TOÀN CẦU

10,000+ Nhân viên	20 Nhà máy	13 Công ty con khu vực	300+ Đại lý	1,000+ Kỹ sư R&D	5 Trung tâm R&D	12 Kho phụ tùng khu vực	Hơn 60 năm kinh nghiệm
-------------------	------------	------------------------	-------------	------------------	-----------------	-------------------------	------------------------

## NƠI BẠN CẦN CÓ CHÚNG TÔI

Máy móc của chúng tôi có độ tin cậy nhưng bất kỳ loại máy móc nào cũng đều có thời gian ngừng hoạt động theo kế hoạch. Mục tiêu của chúng tôi là giảm thiểu thời gian ngừng hoạt động theo kế hoạch xuống mức tối thiểu bằng cách xử lý chính xác.

Đào tạo nhân viên kỹ thuật viên và luôn sẵn sàng phụ tùng cũng đóng một vai trò quan

trọng: thông báo về công việc bảo trì, dịch vụ, tính toán, cung cấp hóa đơn, thông tin liên hệ rõ ràng và chính xác.

Đây có thể là những nội dung nhỏ, nhưng phản hồi của khách hàng cho chúng tôi biết rằng nó thực sự quan trọng. Và mục tiêu của chúng tôi là thực hiện đúng quy trình đó.

## CÁC GÓI BẢO DƯỠNG VÀ HỖ TRỢ

Từ các phụ tùng LiuGong chính hãng đến các hợp đồng sửa chữa và bảo trì trọn gói, LiuGong có thể đưa ra mức độ hỗ trợ linh hoạt và đáp ứng phù hợp với doanh nghiệp và ứng dụng của bạn. Dù bạn chọn cấp độ hỗ trợ nào, bạn cũng có thể yên tâm rằng nó được hỗ trợ bằng cam kết dịch vụ của LiuGong.

Phụ tùng chuẩn.  
Giá đúng.  
Dịch vụ chính xác.

Trên hết,  
chúng tôi thực  
hiện chuẩn chỉnh  
ngay từ bước đầu



### CAM KẾT DỊCH VỤ LIUGONG

 Nhân viên kỹ thuật được đào tạo chuyên sâu sử dụng những thiết bị chẩn đoán mới nhất	 15,000+ phụ tùng LiuGong chính hãng sẵn sàng trong vòng 24 giờ từ Trung tâm Phân phối Phụ tùng Châu Âu của chúng tôi	 Hotline hỗ trợ dịch vụ đa ngôn ngữ và hỗ trợ trực tuyến	 Ước tính và lập hóa đơn minh bạch	 Thông tin liên hệ chi tiết thông qua danh mục các linh kiện điện tử
--	--	---	---------------------------------------	---





# TỔNG CHI PHÍ SỞ HỮU

Để đáp ứng mục đích, thời gian hoạt động và dịch vụ hỗ trợ là hai tiêu chí mua máy chính, nhưng cuối cùng thì một chiếc máy có tiềm năng thu được lợi nhuận, chi phí sử dụng trong suốt vòng đời máy và giá trị thương mại của nó cũng là những tiêu chí vô cùng quan trọng.

Khi nói đến tổng chi phí sở hữu, LiuGong có một câu chuyện về sự tâm huyết.

## TƯ VẤN CHUYÊN NGHIỆP

Chúng tôi cam kết giảm tổng chi phí sở hữu và tăng lợi nhuận của bạn. Các chuyên gia của LiuGong sẽ đưa ra lời khuyên chi tiết, từ việc chọn máy phù hợp với nhu cầu của bạn đến việc tối đa hóa hiệu suất làm việc của máy tại hiện trường.

## MÁY MÓC SẴN SÀNG

Máy của chúng tôi cung cấp mọi thứ bạn cần, được thiết kế chuyên nghiệp KHÔNG dư thừa. Nhờ có sẵn một cơ sở sản xuất lớn ngay tại trung tâm của Châu Âu, chúng tôi có khả năng giao hàng trong thời gian

ngắn hơn so với một số nhà máy sản xuất khác. Trên thực tế, chúng tôi có thể giao các máy đã đặt trong vòng 4 tuần. Nhận máy càng nhanh - bạn càng có thể làm việc và kiếm tiền nhanh hơn. Mục tiêu của chúng tôi là đưa bạn đến công trường làm việc nhanh chóng.

## CHẤT LƯỢNG CAO

Tại LiuGong, mục đích của chúng tôi là mang đến cho bạn giá trị thực, có thể đo đếm được bằng cách cung cấp cho bạn mọi thứ bạn cần. Chúng tôi lựa chọn các phụ tùng và linh kiện chất lượng cao, đã được kiểm chứng từ các thương hiệu và nhà cung cấp nổi tiếng thế giới. Kết hợp với tiêu chuẩn thiết kế và sản xuất của LiuGong, tạo ra một sản phẩm chất lượng cao, có tính cạnh tranh và hoàn toàn phù hợp với mục đích sử dụng của bạn.

## GIÁ TRỊ THU HỒI

Với sự kết hợp của thiết kế và sản xuất thông minh vượt trội của LiuGong cùng các phụ tùng linh kiện đẳng cấp thế giới, hỗ trợ toàn diện về thời gian, chất lượng của chúng tôi vẫn giữ nguyên giá trị vốn có.



## LỢI ÍCH CỘNG HƯỞNG

Với 952EHD, chúng tôi đã vượt qua thử thách để cung cấp cho bạn mọi thứ bạn cần.

Đây là một chiếc máy xúc có thể thực hiện mọi công việc, ở bất kỳ đâu, được hỗ trợ bằng Cam kết dịch vụ của LiuGong, thiết kế để làm việc trên công trường và phù hợp về tài chính. Cộng hưởng các lợi ích mà LiuGong mang lại, bạn sẽ thấy 952EHD chính là điển hình cho công thức thành công.



**TIN CẬY VỀ  
TRỌNG LƯỢNG**

+

**THỜI GIAN VẬN HÀNH  
VÀ DỊCH VỤ**

+

**TỔNG CHI PHÍ SỞ HỮU**

**SỰ HÀI LÒNG CỦA  
KHÁCH HÀNG**







# THÔNG SỐ KỸ THUẬT

**TRỌNG LƯỢNG VẬN HÀNH** 50,000-51,950 kg

Trọng lượng vận hành bao gồm nước làm mát, dầu bôi trơn, thùng đầy nhiên liệu, cabin, bản xích tiêu chuẩn, cần, tay cần, gầu và người vận hành 75kg.

**DUNG TÍCH GẦU** 2.6-3.2 m³

**ĐỘNG CƠ**

Mô tả

Động cơ Cummins EPA Tier 3 / EU Stage II, 6 xi lanh, turbo tăng áp, điều khiển cơ khí, kim phun trực tiếp. Bộ lọc không khí Cummins. Hệ thống làm mát: Bộ làm mát khí nạp.

Tiêu chuẩn khí thải	EPA Tier 3 / EU Stage IIIA
Nhà sản xuất	Cummins
Model động cơ	QSM11
Kiểu nạp khí	Turbo
Bộ làm mát khí nạp	Làm mát sau
Quạt làm mát	Thủy lực
Xi lanh	10.8 L
Tốc độ quay định mức	2,100 rpm
Công suất động cơ - thực tế (SAE J1349 / ISO 9249)	260 kW (349 hp / 353 ps)
Công suất động cơ - định mức (SAE J1995 / ISO 14396)	280 kW (375 hp / 381 ps)
Mô men xoắn cực đại	1,898 N·m @ 1,400 rpm
Đường kính × Hành trình	125 × 147 mm

**KHUNG GÀM**

Số guốc xích mỗi bên	53
Bước xích	216 mm
Bề rộng guốc xích, lá xích	600/700/800/900 mm
Số con lăn tỳ mỗi bên	9
Số con lăn đỡ mỗi bên	2

**HỆ THỐNG QUAY TOA**

Mô tả

Bộ giảm tốc bánh răng hành tinh được điều khiển bởi mô tơ piston dọc trục có mô-men xoắn cao với phanh tay lò xo; Dầu bôi trơn thủy lực.

Tốc độ quay toa	8.5 rpm
Mô men xoắn quay	165,300 N·m

**HỆ THỐNG THỦY LỰC**

Bơm chính

Loại	Hai bơm piston có lưu lượng thay đổi
Lưu lượng tối đa	2 × 380 L/min
Bơm điều khiển	
Loại	Bơm bánh răng
Lưu lượng tối đa	28.5 L/min
Cài đặt van xả	
Cần, tay cần và gầu	34.3 MPa
Hệ thống di chuyển	32.3 MPa
Hệ thống quay toa	28 MPa
Hệ thống điều khiển	3.9 MPa

Xi lanh thủy lực

Xi lanh cần – Đường kính × hành trình	Φ165 × 1,560 mm
Xi lanh tay cần - Đường kính × hành	Φ190 × 1,980 mm
Xi lanh gầu – Đường kính × hành trình	Φ170 × 1,260 mm

**HỆ THỐNG ĐIỆN**

Điện áp hệ thống	24 V
Ắc quy	2 x 12 V
Mô tơ phát điện	24 V - 70 A
Mô tơ khởi động	24 V - 7.8 kW

**DUNG TÍCH HỆ THỐNG**

Thùng nhiên liệu	650 L
Dầu động cơ	37.8 L
Truyền động cuối (mỗi bên)	15 L
Truyền động quay toa	2 × 5.3 L
Hệ thống làm mát	50 L
Thùng dầu thủy lực	290 L
Hệ thống thủy lực tổng	520 L

**ÂM THANH**

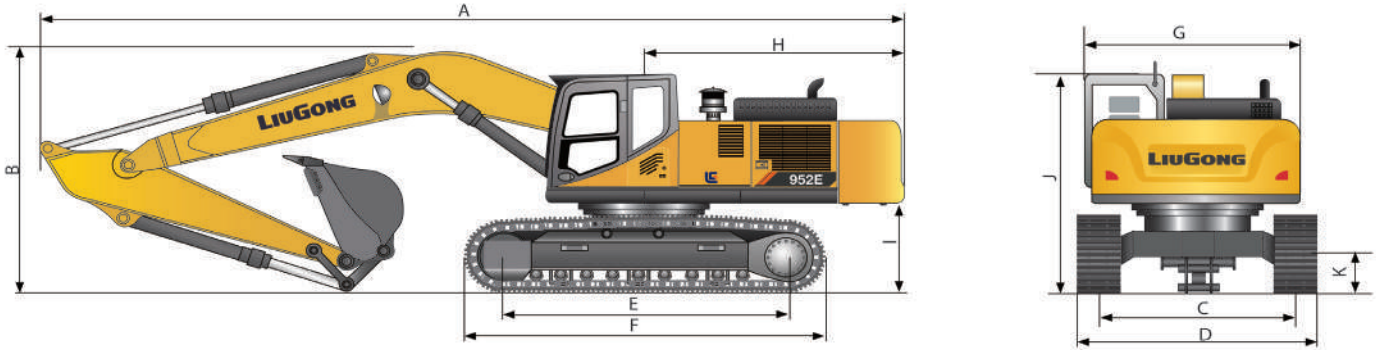
Mức áp suất âm thanh bên trong (ISO 6396)	73 dB(A)
Mức áp suất âm thanh bên ngoài (ISO 6395)	108 dB(A)

**HỆ THỐNG PHANH & LÁI**

Mô tả

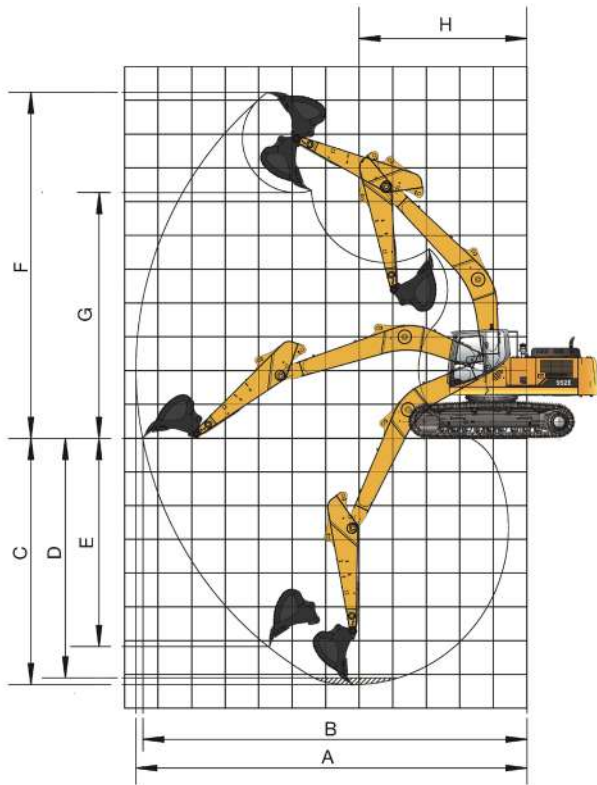
Động cơ hai tốc độ cho phép tự động chuyển tốc độ. Mỗi động cơ trang bị một phanh nhả thủy lực và một phanh tay lò xo.

Tốc độ di chuyển tối đa	Cao: 5.3 km/h Thấp: 3.1 km/h
Khả năng leo dốc	30°/58%
Lực kéo tối đa	386 kN



KÍCH THƯỚC			
Cần	6,500 mm	7,060 mm	
Các loại tay cần	2,550 mm	2,900 mm	3,380 mm
A Chiều dài tổng thể	11,515 mm	12,030 mm	12,062 mm
B Chiều cao tổng thể – Từ đỉnh cần	3,810 mm	3,810 mm	3,810 mm
C Chiều rộng tâm xích	2,740 mm		
D Chiều rộng gầm – với 600 mm xích	3,340 mm		
700 mm xích	3,440 mm		
800 mm xích	3,540 mm		
900 mm xích	3,640 mm		
E Chiều dài đến tâm con lăn	4,475 mm		
F Chiều dài xích chạy	5,500 mm		
G Chiều rộng tổng thể của phần cấu trúc trên	3,170 mm (gồm dầm bên bảo vệ)		
H Bán kính quay đuôi xe	3,640 mm		
I Khoảng sáng gầm (đối trọng)	1,324 mm		
J Chiều cao tổng thể - Từ đỉnh cabin	3,307 mm (gồm thiết bị bảo vệ)		
K Khoảng sáng gầm tối thiểu	532 mm		





PHẠM VI HOẠT ĐỘNG				
Chiều dài cần		6,500 mm		7,060 mm
Chiều dài tay cần		2,550 mm	2,900 mm	3,380 mm
A. Tầm với đào tối đa		10,625 mm	11,585 mm	12,020 mm
B. Tầm với đào tối đa trên mặt đất		10,388 mm	11,368 mm	11,810 mm
C. Chiều sâu đào tối đa		6,521 mm	7,380 mm	7,860 mm
D. Chiều sâu đào tối đa, với mức cắt 2.44 m (8')		6,337 mm	7,218 mm	7,715 mm
E. Chiều sâu đào sâu thẳng đứng tối đa		5,204 mm	6,011 mm	6,435 mm
F. Chiều cao cắt tối đa		9,977 mm	10,618 mm	10,785 mm
G. Chiều cao đổ tối đa		7,038 mm	7,578 mm	7,520 mm
H. Bán kính quay tối thiểu		4,645 mm	5,052 mm	5,015 mm
Lực đào của gầu (ISO)	Thông thường	265 kN	263 kN	268 kN
	Tăng công suất	280 kN	287 kN	288 kN
Lực đào của tay cần (ISO)	Thông thường	255 kN	240 kN	209 kN
	Tăng công suất	270 kN	263 kN	225 kN
Dung tích gầu		3.2 m³	2.6 m³	2.2 m³
Bán kính tính từ đỉnh gầu		1,845 mm	1,837 mm	1,837 mm

HƯỚNG DẪN LỰA CHỌN GÀU							
Loại gầu	Dung tích	Chiều rộng cắt	Trọng lượng	Số răng	Cần 6,500 mm		Cần 7,060 mm
					Tay cần 2,550 mm	Tay cần 2,900 mm	Tay cần 2,900 mm
Phổ thông	2.8 m³	1,855 mm	2,592 kg	5	C	NA	NA
Gầu đào cho công việc nặng	2.6 m³	1,750 mm	2,597 kg	5	NA	NA	E
Gầu tải hạng nặng	2.8 m³	1,930 mm	2,660 kg	5	NA	D	NA
Gầu tải hạng nặng	3.2 m³	2,080 mm	2,884 kg	5	D	NA	NA

Các khuyến nghị chỉ được đưa ra dưới dạng hướng dẫn căn cứ theo điều kiện hoạt động cụ thể. Dung tích của gầu dựa trên tiêu chuẩn ISO 7451, vật liệu được chất đồng với góc nghiêng 1:1.

Tỷ trọng vật liệu tối đa:  
A 1,000 - 1,200 kg/m³ : Đất thịt pha cát, mùn, đất trồng cây, mùn đá  
B 1,200 - 1,500 kg/m³ : Đất xây dựng, xi măng đắp nền, sét đá, sỏi nhỏ tự nhiên  
A,B 1,000-1,500 kg/m³ : Thảm khảo mục A&B  
C 1,600 - 2,000 kg/m³ : Đất xây dựng, xi măng đắp nền, sét đá  
D 2,000 - 2,200 kg/m³ : Sỏi, đá cuội  
E 2,200 - 2,500 kg/m³ : Vỉa than, đá phiến sét

TRỌNG LƯỢNG MÁY VÀ ÁP LỰC TRÊN MẶT ĐẤT						
Bề rộng xích	Trọng lượng vận hành	Áp lực lên mặt đất	Chiều rộng tổng thể	Trọng lượng vận hành	Áp lực lên mặt đất	Chiều rộng tổng thể
	6.5 m cần, 2.55 m tay cần, 3.2 m³ gầu, 10,800 kg đối trọng			7.06 m cần, 2.9 m tay cần, 2.6 m³ gầu, 10,800 kg đối trọng		
600 mm	50,000 kg	83.4 kPa	3,340 mm	50,000 kg	83.4 kPa	3,340 mm
700 mm	50,650 kg	72.8 kPa	3,440 mm	50,650 kg	72.8 kPa	3,440 mm
800 mm	51,300 kg	64.2 kPa	3,540 mm	51,300 kg	64.2 kPa	3,540 mm
900 mm	51,950 kg	57.8 kPa	3,640 mm	51,950 kg	57.8 kPa	3,640 mm

KÍCH THƯỚC CẦN		
Mô tả	Tiêu chuẩn	Tùy chọn
Cần	6,500 mm	7,060 mm
Chiều dài	6,800 mm	7,350 mm
Chiều cao	1,910 mm	1,850 mm
Chiều rộng	1,057 mm	1,057 mm
Trọng lượng	4,150 kg	4,350 kg
Đã bao gồm xi lanh, đường ống và chốt. Không bao gồm chốt xi lanh tay cần.		

KÍCH THƯỚC TAY CẦN			
Mô tả	Tiêu chuẩn	Tùy chọn	
Tay cần	2,550 mm	2,900 mm	3,380 mm
Chiều dài	3,885 mm	4,245 mm	4,750 mm
Chiều cao	1,150 mm	1,150 mm	1,150 mm
Chiều rộng	602 mm gồm chốt ác	602 mm gồm chốt ác	602 mm gồm chốt ác
Trọng lượng	2,390 kg	2,310 kg	2,500 kg
Đã bao gồm xi lanh, đường ống và chốt. Không bao gồm chốt xi lanh tay cần.			





Công suất nâng tại đầu tay cần không có gầu.  
Đối với công suất nâng - có gầu thì trọng lượng của gầu hoặc gầu có khớp nối nhanh phải được trừ khỏi các tải trọng nâng.  
Công suất nâng căn cứ trên cơ sở máy đứng ở mặt đất vững chắc, bằng phẳng.



Giới hạn nâng mặt trước (Cf)

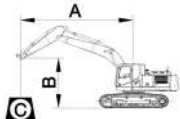


Giới hạn nâng hai bên (Cs)

1. Không cố gắng nâng hoặc giữ bất kỳ vật nặng nào lớn hơn công suất nâng ở chiều cao và bán kính nâng tiêu chuẩn. Trọng lượng của tất cả các phụ kiện phải được trừ khỏi các tải trọng nâng trên.
2. Công suất nâng của máy đáp ứng theo tiêu chuẩn ISO 10567 - Tiêu chuẩn Công suất nâng máy xúc đào thủy lực và không vượt quá 87% công suất nâng thủy lực hay 75% tải trọng lật.
3. Công suất tại móc nâng gầu
4. Công suất nâng căn cứ trên cơ sở máy đứng ở mặt đất vững chắc, bằng phẳng.
5. \*Công suất nâng được giới hạn bởi công suất thủy lực hơn tải trọng lật.
6. Người vận hành máy phải hiểu rõ hướng dẫn bảo trì dành cho người vận hành trước khi vận hành máy và phải tuân thủ triệt để quy tắc vận hành thiết bị an toàn.

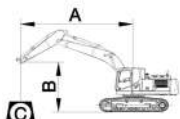
CÔNG SUẤT NÂNG

952E <sub>HD</sub> với 600 mm xích, 6,500 mm cần, 2,550 mm tay cần	Điều kiện
A: Độ với từ tâm quay toa B: Độ cao móc gầu C: Công suất nâng Cf: Giới hạn nâng mặt trước Cs: Giới hạn nâng hai bên	Chiều dài cần: 6,500 mm Chiều dài tay cần: 2,550 mm Gầu: không có Đối trọng: 10,800 kg Xích: 600 mm lá xích Đơn vị: kg



A (Đơn vị: m)											
B (m)	3		4.5		6		7.5		Ở TẦM VỚI TỐI ĐA		
	Cf	Cs	Cf	Cs	Cf	Cs	Cf	Cs	Cf	Cs	A (m)
7.5									*12,940	12,790	7.1
6					*14,660	*14,660	*13,110	11,700	*12,820	10,590	8.0
4.5			*20,860	20710	*16,060	15,670	*13,630	11,440	*12,650	9,550	8.5
3					*17,550	14,950	*14,310	11,100	*12,560	8,940	8.8
1.5					*18,460	14,420	*14,760	10,810	*12,570	8,820	8.8
MẶT ĐẤT			*23,890	21,160	*18,410	14,170	*14,650	10,650	*12,650	9,140	8.5
- 1.5			*21,770	21,310	*17,280	14,170	*13,620	10,670	*12,390	9,890	8.0
- 3	*20,940	*20,940	*18,300	*18,300	*14,690	14,400			*11,770	11,670	7.1
- 4.5			*12,390	*12,390					*9,640	*9,640	5.7

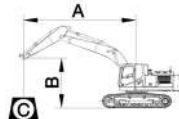
952E <sub>HD</sub> với 700 mm xích, 6,500 mm cần, 2,550 mm tay cần	Điều kiện
A: Độ với từ tâm quay toa B: Độ cao móc gầu C: Công suất nâng Cf: Giới hạn nâng mặt trước Cs: Giới hạn nâng hai bên	Chiều dài cần: 6,500 mm Chiều dài tay cần: 2,550 mm Gầu: không có Đối trọng: 9,000 kg Xích: 700 mm lá xích Đơn vị: kg



A (Đơn vị: m)											
B (m)	3		4.5		6		7.5		Ở TẦM VỚI TỐI ĐA		
	Cf	Cs	Cf	Cs	Cf	Cs	Cf	Cs	Cf	Cs	A (m)
7.5									*12,940	11,380	7.1
6					*14,660	14,570	*13,110	10,380	*12,820	9,370	8.0
4.5			*20,860	*20,860	*16,060	13,910	*13,630	10,120	*12,650	8,420	8.5
3					*17,550	13,200	*14,310	9,790	11,870	7,860	8.8
1.5					*18,460	12,670	14,680	9,500	11,730	7,730	8.8
MẶT ĐẤT			*23,890	18,540	*18,410	12,420	14,500	9,340	12,230	8,010	8.5
- 1.5			*21,770	18,690	*17,280	12,410	*13,620	9,350	*12,390	8,670	8.0
- 3	*20,940	*20,940	*18,300	*18,300	*14,690	12,650			*11,770	10,260	7.1
- 4.5			*12,390	*12,390					*9,640	*9,640	5.7

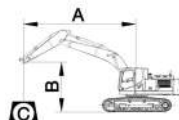
CÔNG SUẤT NÂNG

952E <sub>HD</sub> với 600 mm xích, 7,060 mm cần, 2,900 mm tay cần	Điều kiện
A: Độ với từ tâm quay toa B: Độ cao móc gầu C: Công suất nâng Cf: Giới hạn nâng mặt trước Cs: Giới hạn nâng hai bên	Chiều dài cần: 7,060 mm Chiều dài tay cần: 2,900 mm Gầu: không có Đối trọng: 9,000kg Xích: 600 mm lá xích Đơn vị: kg



A (Đơn vị: m)												
B (m)	3		4.5		6		7.5		9		Ở TẦM VỚI TỐI ĐA	
	Cf	Cs	Cf	Cs	Cf	Cs	Cf	Cs	Cf	Cs	Cf	Cs
7.5							*11,690	10,430			*11,520	9,200
6							*12,100	10,240			*11,250	7,860
4.5			*20,610	20,500	*15,450	13,570	*12,900	9,900	*11,430	7,610	10,700	7,120
3					*17,140	12,840	*13,770	9,530	11,240	7,430	10,080	6,680
1.5					*18,200	12,310	14,310	9,210	11,060	7,260	9,970	6,580
MẶT ĐẤT			*19,180	18,100	*18,350	12,050	14,100	9,020	10,952	7,160	10,190	6,700
- 1.5			*22,130	18,220	*17,580	12,010	14,040	8,970	10,970	7,180	10,970	7,180
- 3	*22,610	*22,610	*19,500	18,500	*15,810	12,150	*12,550	9,080			*10,940	8,170
- 4.5	*17,410	*17,410	*15,370	*15,370	*12,480	*12,480					*10,080	*10,080

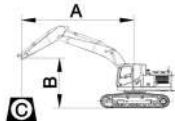
952E <sub>HD</sub> với 700 mm xích, 7,060 mm cần, 2,900 mm tay cần	Điều kiện
A: Độ với từ tâm quay toa B: Độ cao móc gầu C: Công suất nâng Cf: Giới hạn nâng mặt trước Cs: Giới hạn nâng hai bên	Chiều dài cần: 7,060 mm Chiều dài tay cần: 2,900 mm Gầu: không có Đối trọng: 9,000 kg Xích: 700 mm lá xích Đơn vị: kg

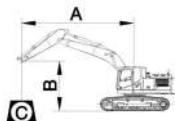


A (Đơn vị: m)												
B (m)	3		4.5		6		7.5		9		Ở TẦM VỚI TỐI ĐA	
	Cf	Cs	Cf	Cs	Cf	Cs	Cf	Cs	Cf	Cs	Cf	Cs
7.5							*11,690	10,630			*11,520	9,380
6							*12,100	10,440			*11,250	8,020
4.5			*20,610	*20,610	*15,450	13,840	*12,900	10,100	*11,430	7,760	10,900	7,270
3					*17,140	13,110	*13,770	9,730	11,460	7,590	10,280	6,930
1.5					*18,200	12,580	*14,420	9,410	11,280	7,420	10,170	6,820
MẶT ĐẤT			*19,180	18,500	*18,350	12,320	14,380	9,220	11,170	7,320	10,400	7,340
- 1.5			*22,130	18,620	*17,580	12,280	*14,070	9,170	*11,170	7,340	*11,170	7,340
- 3	*22,610	*22,610	*19,500	18,890	*15,810	12,420	*12,550	9,280			*10,940	8,350
- 4.5	*17,410	*17,410	*15,370	*15,370	*12,480	*12,480					*10,080	*10,080





CÔNG SUẤT NĂNG													
952EHD với 600 mm xích, 7,060 mm cần, 3,380 mm tay cần								Điều kiện					
A: Độ với từ tâm quay toa B: Độ cao móc gầu C: Công suất năng Cf: Giới hạn nâng mặt trước Cs: Giới hạn nâng hai bên								Chiều dài cần: 7,060 mm Chiều dài tay cần: 3,380 mm Gầu: không có Đổi trọng: 9,000 kg Xích: 600 mm lá xích Đơn vị: kg					
A (Đơn vị: m)													
B (m)	3		4.5		6		7.5		9		Ở TẦM VỚI TỐI ĐA		
	Cf	Cs	Cf	Cs	Cf	Cs	Cf	Cs	Cf	Cs	Cf	Cs	A (m)
7.5											*8,810	8,260	8.7
6							*11,470	10,310	*10,610	7,770	*9,380	7,230	9.4
4.5			*19,100	*19,100	*14,640	13,720	*12,330	9,940	10,770	7,610	*9,270	6,570	9.9
3			*22,800	19,180	*16,440	12,920	*13,290	9,530	10,540	7,400	8,900	6,260	10.1
1.5			*21,780	18,170	*17,730	12,300	13,350	9,170	10,320	7,200	8,790	6,160	10.1
MẶT ĐẤT			*21,730	17,890	18,090	11,950	13,080	8,930	10,180	7,060	8,960	6,260	9.9
- 1.5	*16,000	*16,000	*22,880	17,930	*17,720	11,850	12,970	8,830	10,140	7,030	9,460	6,590	9.5
- 3	*25,170	*25,170	*20,560	18,150	*16,310	11,930	*13,000	8,890			*10,540	7,430	8.7
- 4.5	*20,430	*20,430	*16,910	*16,910	*13,590	12,210	*10,250	9,160			*9,970	9,020	7.6

952EHD với 700 mm xích, 7,060 mm cần, 3,380 mm tay cần							Điều kiện						
A: Độ với từ tâm quay toa B: Độ cao móc gầu C: Công suất nâng Cf: Giới hạn nâng mặt trước Cs: Giới hạn nâng hai bên							Chiều dài cần: 7,060 mm Chiều dài tay cần: 3,380 mm Gầu: không có Đổi trọng: 9,000 kg Xích: 700 mm lá xích Đơn vị: kg						
A (Đơn vị: m)													
B (m)	3		4.5		6		7.5		9		Ở TẦM VỚI TỐI ĐA		
	Cf	Cs	Cf	Cs	Cf	Cs	Cf	Cs	Cf	Cs	Cf	Cs	A (m)
7.5											*8,810	8,420	8.7
6							*11,470	10,510	*10,610	7,930	*9,380	7,380	9.4
4.5			*19,100	*19,100	*14,640	13,970	*12,330	10,140	*10,960	7,760	*9,270	6,710	9.9
3			*22,800	19,550	*16,440	13,180	*13,290	9,720	*11,430	7,550	9,650	6,400	10.1
1.5			*21,780	18,550	*17,730	12,560	*14,050	9,360	11,220	7,350	9,540	6,290	10.1
MẶT ĐẤT			*21,730	18,270	*18,180	12,210	*14,290	9,120	11,070	7,210	9,730	6,390	9.9
- 1.5	*16,000	*16,000	*22,880	18,310	*17,720	12,100	*14,130	9,020	11,030	7,180	10,280	6,730	9.5
- 3	*25,170	*25,170	*20,560	18,530	*16,310	12,180	*13,000	9,080			*10,540	7,590	8.7
- 4.5	*20,430	*20,430	*16,910	*16,910	*13,590	12,460	*10,250	9,350			*9,970	9,210	7.6

# THIẾT BỊ TIÊU CHUẨN

## HỆ THỐNG ĐỘNG CƠ

- Động cơ diesel Cummins, turbo tăng áp, 6 xi lanh thẳng hàng, 4 kỳ, làm mát bằng nước
- Điều khiển tốc độ tự động chạy không tải
- Bộ lọc không khí với cụm làm sạch sơ bộ
- Lọc dầu động cơ
- Lọc sơ bộ với bộ tách nước
- Kiểu nạp khí: turbo
- Hệ thống IPC (Điều khiển công suất thông minh)
- Bộ tản nhiệt, bộ làm mát dầu và bộ làm mát trung gian; Quạt điều khiển thủy lực
- Hệ thống bảo vệ quá nhiệt động cơ
- Lọc dầu động cơ

## HỆ THỐNG TRUYỀN ĐỘNG

- Mô tơ thủy lực, piston hai bánh răng và hộp số
- Hệ thống di chuyển 2 tốc độ với chức năng sang số tự động

## HỆ THỐNG QUAY TOA

- Động cơ quay piston mô men xoắn cao với bộ lò xo tích hợp và phanh nhả thủy lực tự động.

## HỆ THỐNG THỦY LỰC

- Bơm chính: hai bơm piston có dung tích thay đổi, sẵn sàng cho bộ trích công suất (PTO)
- Bơm điều khiển lái: bánh răng
- Hệ thống xi lanh: cần, tay cần, gầu
- Chức năng tăng cường công suất
- Chức năng chống quay ngược
- Điều khiển phục hồi trạng thái cần và tay cần
- Lọc dầu điều khiển
- Cần gạt điều khiển lái
- 6 chế độ làm việc tùy chọn: Mạnh mẽ, Tiết kiệm, Chính xác, Nâng, Búa, Phụ kiện

## THIẾT BỊ ĐÀO

- 6,500 mm cần
- 2,550 mm tay cần
- 3.2 m³ (SAE, chất đóng) gầu

## MÔI TRƯỜNG VẬN HÀNH

- Cabin điều áp, kín, có khả năng quan sát xung quanh, cửa sổ trời lớn với tấm che nắng trượt, cần gạt nước cửa sổ phía trước và cửa sổ bên dưới có thể tháo rời
- Điều hòa, máy sưởi, hệ thống làm tan sương mù
- Ghế treo cơ khí
- Đài AM/FM
- Búa phá kính
- Bật lửa
- Khay giữ cốc
- Thảm trải sàn
- Hộp đựng đồ
- Bình cứu hỏa
- Gương chiếu hậu
- Một chìa khóa cho tất cả các ổ

## THIẾT BỊ ĐO LƯỜNG

- Màn hình màu LCD có báo động, thay lọc/dung dịch, mức nhiên liệu, nhiệt độ nước, chế độ làm việc, mã lỗi, giờ làm việc, v.v.
- Đồng hồ báo nhiều liệu
- Đồng hồ đo mức dầu thủy lực

## HỆ THỐNG ĐIỆN

- Máy phát 70 A
- 2 ắc quy 2 x 12 V
- Đèn công tác, 1 đèn gắn khung, 2 đèn gắn trên cần
- Đèn hiệu xoay
- Khởi động, 24 V

## KHUNG GÀM

- 600 mm guốc xích, lá xích
- Các con lăn, phía dưới mỗi bên 9, phía trên mỗi bên 2
- 2 kết cấu bảo vệ đường ray (mỗi bên)
- Móc kéo

## THIẾT BỊ TIÊU CHUẨN KHÁC

- Đổi trọng, 9,000 kg
- Bộ dụng cụ bảo trì
- Gói linh kiện bảo dưỡng

# THIẾT BỊ TÙY CHỌN

## HỆ THỐNG ĐỘNG CƠ

- Bơm nạp nhiên liệu điện

## HỆ THỐNG THỦY LỰC

- Van chuyển đổi chế độ điều khiển
- Đường ống xoay các phụ kiện thủy lực
- Cảnh báo quá tải
- Các van an toàn chống nổ ống mềm, bảo vệ nguồn cung cho cần và tay cần không bị ngắt khi đường ống bị tách
- Van hoàn xung
- Đường ống phụ trợ 2 chiều
- Khớp nối nhanh (áp suất thấp và áp suất cao)

## MÔI TRƯỜNG VẬN HÀNH

- Bảo vệ người vận hành (bao gồm bảo vệ phía trước và trên cabin, các thanh bảo vệ)
- Màn hình bảo vệ vận hành (trên mặt trước cabin, lưới)
- Màn hình bảo vệ vận hành (trước - dưới)
- Hệ thống bảo vệ chống lật (ROPS)
- Tấm che mưa
- Ghế treo cơ khí
- Ghế treo khí nén

## HỆ THỐNG ĐIỆN

- Hệ thống đèn LED công tác của cabin, 4 trước, 2 sau
- Camera quan sát phía sau
- Báo động
- Đèn hiệu xoay

## CẤU TRÚC TRÊN

- Bảo vệ khung phía trên (dây)
- Sàn có độ dày 8 mm
- Bảo vệ xi lanh gầu

## KHUNG GÀM

- 700 mm, 800 mm, 900 mm xích gồm lá xích
- 3 tấm bảo vệ xích (mỗi bên)

## THIẾT BỊ ĐÀO

- Cần 7,060 mm
- Tay cần 2,900 mm, tay cần 3,380 mm
- Gầu 2.2 m³, 2.6 m³ (SAE, chất đóng)
- Khớp nối nhanh
- Búa





**Công ty TNHH LiuGong Machinery Việt Nam**

Tầng 15, Tòa nhà Center Building, Số 1 Nguyễn Huy Tưởng,  
Thanh Xuân Trung, Thanh Xuân, Hà Nội, Việt Nam

T: +84 933 300 528

E: [lgvn@liugong.com](mailto:lgvn@liugong.com)

[www.liugong.com](http://www.liugong.com)

Facebook & Website:



Các logo của LiuGong sau đây, bao gồm nhưng không giới hạn ở logo tên công ty, nhãn hiệu thiết bị, logo bằng ký tự và logo kết hợp, các nhãn hiệu đã đăng ký của Guangxi LiuGong Group Co., Ltd. được sử dụng bởi Guangxi LiuGong Machinery Co., Ltd. với sự cho phép của pháp luật, và sẽ không được sử dụng nếu không có sự cho phép. Thông số kỹ thuật và thiết kế có thể thay đổi mà không cần báo trước. Minh họa và hình ảnh có thể bao gồm thiết bị tùy chọn và không bao gồm tất cả thiết bị tiêu chuẩn. Thiết bị và các tùy chọn thay đổi tùy theo tình trạng sẵn có của khu vực.